TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 27-6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Ông Hàng A Vàng

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L là điểm cầu trung tâm xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến đến điểm cầu thành phần là Nhà Tạm giữ - Công an thành phố L vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Thùng Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại tỉnh L. Nơi cư trú: bản Na Đ, xã Thèn S, huyện Tam Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Thùng Văn Đ1 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị E, sinh năm 1960; Họ tên vợ: Lò Thị T, sinh năm 1983. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 16/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Ngày 10/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 14/02/2023, tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế và ma túy - Công an thành phố L, tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại khu vực Cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L thuộc tổ 27, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Thùng Văn Th đang đi bộ trên đường 30/4 có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Qua kiểm tra Thùng Văn Th tự giác lấy trong chiếc tất đang đi bên chân trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bên ngoài bằng hai lớp nilon, lớp ngoài là 01 mảnh nilon màu xanh, lớp trong là 01 lớp nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Th khai đó là Heroine Th tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Thùng Văn Th khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 14/02/2023, Thùng Văn Th đi bộ từ Bệnh viện đa khoa tỉnh L đến xã San Tg, thành phố L, tỉnh L để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã ba bản Chin Chu Ch, xã San Tg thì gặp và mua được 01 gói ma túy có đặc điểm như trên của một người đàn ông nhìn giống người nghiện, (Th không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cho vào tất chân bên trái rồi đi bộ về khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L để tìm chỗ sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 12/KLGĐ ngày 14/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Thùng Văn Th trong quá trình bắt quả tang ngày 14/02/2023 có khối lượng là 0,16gam. Lấy toàn bộ 0,16 gam gửi làm mẫu vật giám định

Kết luận giám định số: 181/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Thùng Văn Th trong quá trình bắt quả tang ngày 14/02/2023 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Thùng Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thùng Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thùng Văn Th từ 13 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Thùng Văn Th). Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định … được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 14/02/2023, tại khu vực Cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L thuộc tổ 27, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L, Thùng Văn Th đang tàng trữ trái phép 0,16gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Thùng Văn Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Thùng Văn Th có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Ngày 16/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Ngày 10/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,16 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Thùng Văn Th là công cụ phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Thùng Văn Th, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Thùng Văn Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thùng Văn Th 14 *(Mười bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Thùng Văn Th.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thùng Văn Th

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
-VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA